

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN & BCTC TÓM TẮT NĂM 2019
I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

Công ty TNHH Bảo hiểm Fubon (Việt Nam) thành lập tháng 07/2008, 100% vốn nước ngoài, vốn điều lệ 500 tỷ đồng, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ. Lần điều chỉnh gần đây nhất là giấy phép số 52/GPĐC7/KDBH ngày 13 tháng 06 năm 2019. Giấy phép hoạt động do Bộ Tài Chính cấp và có giá trị trong 50 năm. Fubon là thành viên của Tập đoàn Tài chính Fubon - Tập đoàn Tài chính toàn diện lớn nhất Đài Loan.

Các hoạt động kinh doanh của Công ty: Bảo hiểm sức khỏe; bảo hiểm tai nạn con người; bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại; bảo hiểm hàng hóa; bảo hiểm xe cơ giới; bảo hiểm cháy nổ; bảo hiểm trách nhiệm; bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính; bảo hiểm thiệt hại kinh doanh; kinh doanh tái bảo hiểm và một số nghiệp vụ bảo hiểm khác...

Về hoạt động đầu tư: Với chủ trương đầu tư thận trọng, linh hoạt vừa đảm bảo mục tiêu bảo toàn vốn và tận dụng cơ hội thu lợi nhuận. Công ty đã tiến hành tăng cường quản trị rủi ro cũng như tăng tỷ trọng đầu tư vào các nguồn có thu nhập ổn định.

Về hoạt động bồi thường: Trong năm 2019 Fubon đã tiến hành các biện pháp kiểm soát tình hình bồi thường, kiểm soát chặt chẽ công tác bồi thường cũng như thẩm định. Tập trung xây dựng phần mềm nghiệp vụ để kiểm soát tỷ lệ bồi thường cho từng khách hàng, từng nguồn kinh doanh, giảm thiểu tỷ lệ tổn thất.

Mục tiêu hoạt động kinh doanh năm 2020

- Ưu tiên mục tiêu hiệu quả, đảm bảo có lãi nghiệp vụ.
- Chú trọng phát triển sản phẩm bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm xe cơ giới.
- Đẩy mạnh phát triển nhóm sản phẩm bảo hiểm cá nhân có hiệu quả.
- Tăng cường phát triển nguồn khách hàng phi Đài Loan và khách hàng cá nhân.
- Dự kiến đạt mức doanh thu phi bảo hiểm gốc và nhân tài là 620 tỷ đồng.

II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
1. Cơ cấu tổ chức:

Tổng số cán bộ nhân viên 111 người (tính đến 31/12/2019)

2. Ban giám đốc:

Ông Chen, Cheng - Chiu - Tổng Giám đốc
 Ông Chou, Yi - Hsin - Phó Tổng Giám đốc
 Bà Đinh Ngọc Lan - Phó Tổng Giám đốc
 Ông Tan, An - Ching - Giám đốc

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Năm 2019, Công ty đã đạt doanh thu phi bảo hiểm gốc là 486,6 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 40,3 tỷ đồng. Công ty không thực hiện phân phối lợi nhuận.

IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán: đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Bộ Tài chính.
- Công ty không có thay đổi về vốn pháp định, vốn chủ sở hữu tăng từ lợi nhuận chưa phân phối.

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Năm 2019 Công ty lãi trước thuế 47.958.458.110 VND.

V. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN NỘI BỘ
1. BÁO CÁO KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Kiểm toán nội bộ Công ty đã tiến hành kiểm tra tất cả các hoạt động của Công ty vào tháng 03 và tháng 09 năm 2019, và chúng tôi không phát hiện bất cứ trường hợp đặc biệt nào phát sinh trong kỳ báo cáo.

2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Số: 19-01-00123-20-1)
Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH bảo hiểm Fubon (Việt Nam) tại ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG Việt Nam – CN Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, ngày 19 tháng 03 năm 2020

Phó Tổng Giám đốc

Nelson Rodriguez Casihan

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 2225/KTV

Kiểm toán viên

Nguyễn Hồ Khánh Tân

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 3458/KTV

VI. CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:

Công ty mẹ đã hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin, cũng như chuyên môn về phát triển sản phẩm và dịch vụ khách hàng.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2019
1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: đồng)

STT	Nội dung	31/12/2018	31/12/2019
TÀI SẢN			
I	TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	1.017.601.482.826	1.097.591.942.441
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	42.948.086.419	21.978.059.610
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	467.989.737.568	645.889.145.957
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	127.843.661.345	92.471.172.100
4	Tài sản lưu động khác	26.116.770.251	32.811.197.612
5	Tài sản tài bảo hiểm	352.703.227.243	304.442.367.162
II	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN	126.826.183.287	77.703.869.508
1	Tài sản cố định	3.469.509.270	4.624.714.689
	Nguyên giá	51.346.690.847	54.256.549.724
	Khấu hao lũy kế	(47.877.181.577)	(49.631.835.035)
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	108.431.711.111	60.327.193.985
3	Ký quỹ	6.000.000.000	6.000.000.000
4	Tài sản khác	8.924.962.906	6.751.960.834
III	TỔNG TÀI SẢN	1.144.427.666.113	1.175.295.811.949
CÔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
IV	Công nợ	657.636.882.451	648.167.123.966
1	Nợ ngắn hạn	177.874.317.178	204.192.726.021
2	Nợ dài hạn	67.305.338	43.863.178
3	Nợ khác	0	0
4	Dự phòng nghiệp vụ	479.695.259.935	443.930.534.767
V	Nguồn Vốn chủ sở hữu	486.790.783.662	527.128.687.983
1	Nguồn vốn kinh doanh	500.000.000.000	500.000.000.000
2	Các quỹ	4.212.454.887	6.229.350.103
3	Lợi nhuận chưa phân phối	(17.421.671.225)	20.899.337.880
4	Nguồn vốn khác	0	0
VI	TỔNG CÔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.144.427.666.113	1.175.295.811.949

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: đồng)

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	242.896.375.693	265.718.315.927
	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm	200.021.651.160	214.572.522.868
	Doanh thu về hoạt động tài chính	42.813.343.412	50.983.175.881
	Doanh thu khác	61.381.121	162.617.178
2	Tổng chi phí	205.957.564.092	217.759.857.817
	Chi phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm	119.411.742.465	125.518.070.594
	Chi phí hoạt động tài chính	431.572.773	1.201.808.767
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	86.109.572.853	91.039.978.456
	Chi phí khác	4.676.001	0
3	Lợi nhuận trước thuế	36.938.811.601	47.958.458.110
	Thuế thu nhập hiện hành	0	7.602.232.805
	Thuế thu nhập hoãn lại	(718.001.140)	18.320.984
4	Lợi nhuận sau thuế	37.656.812.741	40.337.904.321

3. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2018	2019
Cơ cấu tài sản				
1	Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	0,30	0,39
	Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	88,92	93,39
Cơ cấu nguồn vốn				
2	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	57,46	55,15
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	42,54	44,85
Khả năng thanh toán				
3	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,78	1,03
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,55	1,69
Tỷ suất lợi nhuận				
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	3,23	4,08
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	18,83	18,80
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	8,05	7,96

Người lập



PHÙNG THỊ NGỌC

Kế toán trưởng



HỒ CHÍ MINH

Tổng Giám đốc

CHEN, CHENG - CHIU